

Số: 45/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 25 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chính sách, Pháp luật về sức khỏe sinh sản,
sức khỏe tình dục trong thanh niên**

I. VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ SỨC KHỎE SINH SẢN (SKSS), SỨC KHỎE TÌNH DỤC (SKTD) TRONG THANH NIÊN

Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 18/02/2009 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số-KHHGĐ, trong đó có đề ra mục tiêu đẩy mạnh thực hiện các chương trình liên quan đến nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần; giao các ngành chức năng phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, vấn đề giới và giới tính trong và ngoài nhà trường;

Ngày 25/02/2012, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 369/QĐ-UBND về kế hoạch hành động giai đoạn 2012-2015 thực hiện chương trình Dân số và sức khỏe sinh sản. Mục tiêu về cải thiện sức khỏe sinh sản của người chưa thành niên, thanh niên đến năm 2015 là: Giảm 20% số người chưa thành niên có thai ngoài ý muốn và duy trì hoạt động có hiệu quả 14 điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHĂM SÓC SKSS, SKTD TRONG THANH NIÊN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn về chăm sóc SKSS, SKTD cho thanh niên

- Đối với thanh niên nông thôn: Năm 2006, đề án “Cung cấp thông tin, dịch vụ SKSS/KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên và kiểm tra sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân” được thực hiện thí điểm tại xã Phước Sơn. Đến nay, đề án đã được triển khai tại 4/13 xã, thị trấn gồm: Phước Sơn, Phước Thuận, Phước An và thị trấn Tuy Phước, với các hoạt động chính gồm: xây dựng và duy trì hoạt động 4 câu lạc bộ tiền hôn nhân; tập huấn kiến thức chăm sóc SKSS tiền hôn nhân cho cán bộ lãnh đạo xã, thôn và ban chủ nhiệm các câu lạc bộ; tập huấn kỹ năng chăm sóc SKSS cho vị thành niên, thanh niên (VTN, TN); tổ chức các buổi truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho VTN, TN, tiền hôn nhân; truyền thông trên sóng Đài truyền thanh huyện, xã về mục đích, ý nghĩa của đề án. Các hoạt động của đề án bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu về tâm sinh lý và chăm sóc SKSS của VTN, TN.

- Đối với thanh niên học sinh: Hàng năm, các ngành chuyên môn của huyện đều phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản cho VTN, TN trong các trường THPT, THCS trên địa bàn huyện, như: tổ chức

diễn đàn thanh niên, báo cáo chuyên đề, thi đố vui, giải đáp câu chữ, tư vấn trực tiếp, gián tiếp, tập huấn kiến thức và kỹ năng thực hành về chăm sóc SKSS/KHHGD, tuổi dậy thì, tình bạn, tình yêu, phòng tránh phá thai, phá thai an toàn và phòng tránh các bệnh lây qua đường tình dục, kể cả HIV/AIDS ... Thành lập và duy trì hoạt động của 9 câu lạc bộ vị thành niên tại các trường THPT.

- Đối với thanh thiên công nhân lao động: Hàng năm tổ chức Công đoàn và lãnh đạo các công ty đều phối hợp tạo điều kiện tổ chức các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD như: tư vấn tuổi kết hôn, hậu quả của quan hệ tình dục trước hôn nhân, dịch vụ tránh thai/KHHGD, kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân, phòng tránh HIV/AIDS, tư vấn tham gia chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh, cung cấp kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe phụ nữ trước, trong và sau sinh...

- Đối với các bậc cha mẹ có con dưới 16 tuổi: thông qua đề án "Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt", các ngành chuyên môn đã tổ chức nhiều buổi truyền thông cho hơn 950 lượt bố, mẹ có con dưới 16 tuổi tham gia, nhằm cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng giáo dục giới tính cho con, giúp con trẻ có những hiểu biết về phương diện sinh học, tâm lý, xã hội, về quy luật phát triển của mỗi giới để làm chủ bản thân, bảo vệ sức khỏe sinh sản, phòng ngừa bị xâm hại tình dục.

- Cấp phát 10.000 bản tài liệu truyền thông về chăm sóc SKSS VTN, TN như: sổ tay tìm hiểu tâm sinh lý tuổi vị thành niên, sổ tay kiến thức cơ bản về SKSS cho vị thành niên, thanh niên.

2. Đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên: tại huyện, xã không có đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác chăm sóc SKSS trong thanh niên, cụ thể:

a. Tại huyện:

- Trung tâm DS-KHHGD: có 1 cán bộ phụ trách công tác truyền thông dân số/SKSS/KHHGD, trong đó có lĩnh vực truyền thông, tư vấn kiến thức và kỹ năng chăm sóc SKSS cho đối tượng vị thành niên, thanh niên.

- Trung tâm Y tế: có Đội chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/kế hoạch hóa gia đình (CSSKBMTE/KHHGD). Nhiệm vụ chính của Đội CSSKBMTE/KHHGD là: chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dinh dưỡng, trong đó có lĩnh vực tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS cho VTN, TN.

Hàng năm, đội ngũ cán bộ này được tham gia 1-2 buổi tập huấn lồng ghép về công tác chăm sóc SKSS vị thành niên, thanh niên.

b. Cấp xã, thôn:

- Tại Trạm Y tế xã có chuyên trách chăm sóc SKSS và chuyên trách dân số/KHHGD. Trong nhiệm vụ của các chuyên trách xã có lĩnh vực truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD cho VTN, TN.

- Tại thôn: Đội ngũ Y tế thôn và Cộng tác viên dân số chưa được tập huấn chuyên sâu, chưa đủ kiến thức và kỹ năng để tư vấn, giải đáp các thắc mắc liên quan đến chăm sóc SKSS/SKTD của VTN, TN.

3. Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD cho thanh niên trong các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân

Thông qua nhiều kênh phân phối, Ngành dân số, y tế huyện đã cung cấp các dịch vụ tránh thai phù hợp cho VTN, TN như: cấp miễn phí và tiếp thị xã hội bao cao su, thuốc uống tránh thai và thuốc tránh thai khẩn cấp. Tuy nhiên, vì ngại tiếp xúc nên các đối tượng này thường đến các cơ sở y tế tư nhân như nhà thuốc, đại lý thuốc tây để mua các phương tiện tránh thai, que thử thai. Việc phá thai ngoài ý muốn trong các đối tượng VTN, TN trong các năm qua vẫn xảy ra nhưng chủ yếu thực hiện ở các cơ sở y tế tư nhân.

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai và được khám thai 3 lần trở lên trong 3 thai kỳ đạt 99%. Năm 2013, tổng số vị thành niên có thai là 35/2863 phụ nữ có thai (chiếm tỷ lệ 1,2%).

4. Việc thực hiện các chương trình can thiệp, chăm sóc SKSS/SKTD cho thanh niên

Trong các năm qua, huyện đã triển khai các mô hình can thiệp, chăm sóc SKSS cho VTN, TN, như:

- **Mô hình khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân:** được triển khai tại 6 xã: Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước An và thị trấn Tuy Phước. Từ năm 2006 đến nay đã tổ chức 26 đợt truyền thông, tư vấn, giúp cho các đối tượng tiền hôn nhân chuẩn bị kiến thức, tâm lý đúng cho cuộc sống tình dục vợ chồng; phát hiện và điều trị sớm một số bệnh tật có ảnh hưởng đến vấn đề tình dục, mang thai, sinh đẻ; thực hiện sinh đẻ có kế hoạch một cách hiệu quả; dự phòng các bệnh lý, dị tật bẩm sinh cho đứa con trong tương lai; đã tổ chức 21 đợt khám sức khỏe, có 1.349 lượt VTN, TN tham gia, trong đó có 940 lượt VTN, TN được cấp thuốc miễn phí, 295 lượt được xét nghiệm yếu tố Rh, HBsAg và các yếu tố nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai. Các trường hợp dương tính đã được cán bộ tư vấn hướng dẫn thực hiện các quy trình khám và điều trị tiếp theo.

- **Mô hình CLB Tiền hôn nhân:** Đã thành lập 4 CLB Tiền hôn nhân/350 hội viên, duy trì sinh hoạt mỗi tháng 1 lần với các nội dung như: tư vấn tuổi kết hôn-sinh con, hậu quả của quan hệ tình dục trước hôn nhân, các dịch vụ tránh thai, phòng ngừa có thai và phá thai không an toàn, phòng và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS, phòng và điều trị vô sinh, trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc thực hiện chính sách dân số/KHHGD ...

- **Mô hình sinh hoạt ngoại khóa giáo dục DS/SKSS vị thành niên trong các trường THPT:** Đã thành lập và duy trì hoạt động của 9 câu lạc bộ vị thành niên với số lượng hội viên trên 245 em, sinh hoạt 2 kỳ /mỗi năm học; tổ chức 14 buổi ngoại khóa chuyên đề về giáo dục giới tính, tình bạn, tình yêu, tình dục và bảo vệ SKSS ở tuổi vị thành niên 9.500 lượt học sinh tham gia; tổ chức 10 lớp tập huấn cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng bảo vệ sức khỏe sinh sản cho 360 lượt học sinh.

5. Đầu tư cho công tác chăm sóc SKSS/SKTD trong VTN, TN

Kinh phí cho các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD trong vị thành niên, thanh niên từ năm 2006 đến nay là 175,1 triệu đồng (chủ yếu từ kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia dân số- kế hoạch hóa gia đình và Đề án kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển).

6. Công tác phối hợp của các ngành chức năng và các tổ chức xã hội trong thực hiện chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên

Hàng năm, Trung tâm DS-KHHGD, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế đều có kế hoạch phối hợp với các tổ chức: Đoàn Thanh niên, Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Đài Truyền thanh, Phòng GD&ĐT, BGH các trường THPT... xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS cho VTN, TN; triển khai có hiệu quả các hoạt động với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, sức khỏe tình dục trong vị thành niên, thanh niên được chú trọng triển khai, đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tích cực từ phía học sinh cũng như phụ huynh.

7. Công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên: ở tuyến huyện, xã chưa thực hiện nội dung này.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chăm sóc SKSS/SKTD trong thanh niên:

Trên địa bàn huyện có 14 cơ sở y tế nhà nước thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS (Trung tâm Y tế và 13 Trạm Y tế xã, thị trấn); có 65 cơ sở hành nghề y dược tư nhân, trong đó có 5 cơ sở hành nghề ở lĩnh vực sức khỏe sinh sản. Hàng năm, huyện đều tổ chức 6-8 đợt kiểm tra giám sát, qua kiểm tra giám sát chưa phát hiện sai phạm trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS trong VTN, TN.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN:

1. Những thuận lợi:

- Các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc SKSS cho VTN, TN đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của cấp Ủy, chính quyền, ngành, đoàn thể ở địa phương, từng bước góp phần nâng cao thể chất, trí tuệ, tinh thần của vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện.

- Nhận thức, thái độ, hành vi của VTN, TN và phụ huynh về SKSS/SKTD đã có chuyển biến. Các hoạt động đã đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu về tâm sinh lý, SKSS, SKTD của một bộ phận VTN, TN, giúp các em biết cách ứng xử và hành động đúng trong các mối quan hệ xã hội, biết cách tự bảo vệ mình, phòng tránh có thai, phá thai và lạm dụng tình dục ở tuổi vị thành niên, đặc biệt là làm thay đổi cách nghĩ của một số phụ huynh trong việc ngăn cấm các em tiếp cận với những thông tin, kiến thức xoay quanh vấn đề giới tính, sinh lý, SKSS, SKTD.

- Các mô hình can thiệp chăm sóc SKSS tiền hôn nhân đã giúp cho các đối tượng nam nữ chuẩn bị kết hôn chuẩn bị tốt tâm sinh lý để xây dựng gia đình hạnh phúc cả về thể chất lẫn tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Các hoạt động và kinh phí thực hiện còn hạn chế, do vậy việc cung cấp thông tin, giáo dục kỹ năng sống và chăm sóc sức khỏe sinh sản chỉ mới tiếp cận từ 10-15% VTN, TN của huyện.

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm và ủng hộ các em tham gia các hoạt động của mô hình. Tình trạng có thai, phá thai, sinh con ở tuổi vị thành niên vẫn xảy ra.

3. Nguyên nhân của những tồn tại:

Do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội, trong khi đó thanh thiếu niên có điều kiện tiếp xúc sớm với nhiều nguồn thông tin nhưng thiếu hiểu biết và không được giáo dục đã dẫn đến những quan hệ giới tính thiếu trách nhiệm. Mặt khác, các hoạt động truyền thông, giáo dục còn mang tính thời vụ. Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, tư vấn chăm sóc SKSS/SKTD trong VTN, TN còn yếu và chưa được tập huấn chuyên sâu.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

- Cần đầu tư nguồn lực cho công tác chăm sóc SKSS vị thành niên, thanh niên; đồng thời duy trì và nhân rộng mô hình để tất cả vị thành niên, thanh niên được tiếp cận nội dung chăm sóc SKSS/SKTD.

- Giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản trong trường học cần sâu hơn, thiết thực hơn. Ngành giáo dục cần cụ thể hoá các chương trình giảng dạy giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp theo các cấp học nhằm trang bị kiến thức cho từng giai đoạn phát triển của học sinh.

- Cần có cơ chế, chính sách để thanh niên được tiếp cận dễ dàng, an toàn, bí mật, thuận lợi đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Nơi nhận :

- TT.HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan (t/h);
- Lưu: VT.

Đinh Văn Tuấn
Đinh Văn Tuấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu
Phạm Tích Hiếu

Phụ lục:

**KẾT QUẢ CÁC MÔ HÌNH, HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG
CHO VỊ THÀNH NIÊN, THANH NIÊN TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 25/4/2014 của UBND huyện)

T T	Hình thức truyền thông	Số lần thực hiện	Số lượt người tham gia
1	Truyền thông, báo cáo chuyên đề chăm sóc SKSS vị thành niên, thanh niên	70	4.120
2	Tập huấn kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc SKSS VTN, TN	31	930
3	Sinh hoạt CLB VTN, THN	135	2.780
4	Tư vấn khám sức khỏe VTN, THN	26	1.350
5	Tư vấn giải đáp thắc mắc về chăm sóc SKSS vị thành niên trong các trường THPT, THCS	8	2.010
6	Diễn đàn <i>Thanh niên với SKSS</i>	6	3.500
7	Viết bài dự thi <i>Tìm hiểu kiến thức về CSSKSS</i>	1	200

**KẾT QUẢ MÔ HÌNH TƯ VẤN KHÁM SỨC KHỎE TIỀN HÔN NHÂN
TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY**

NĂM	Số đợt thực hiện	Số lượt người tham gia		
		Tổng số	Số lượt người được cấp thuốc miễn phí	Số lượt người được xét nghiệm Rh, HbsAg và các yếu tố nguy cơ cao
2006-2010	5	776	750	26
2011	4	232	190	42
2012	6	190	0	76
2013	6	151	0	151
Từ 2006-2013	21	1.349	940	295